

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày: 28/3/2023.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

*** Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Đình Quang.

2. Ông Đinh Xuân Dậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-KDTM ngày 01/3/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ M.

Trụ sở: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Châu Ngọc T – chức vụ: Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty TNHH P.

Địa chỉ: Số 215, đường Bắc Sơn 1, tổ 10, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình làm việc, bà Bùi Thị Châu Ngọc T trình bày:**

Ngày 02/10/2021 ông Nguyễn Văn Đ giám đốc Công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là Công ty P) đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 15/21: MĐ-PHP/HĐNT với Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M (sau đây gọi tắt là Công ty M).

Đến ngày 06/01/2022, ông Nguyễn Văn Đ giám đốc Công ty tiếp tục ký hợp đồng nguyên tắc số 15/22:MĐ- PHP/HĐNT về cung cấp hàng hóa như trên. Tổng số tiền hai đợt là: 803.062.700 đồng (tám trăm lẻ ba triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

Theo hợp đồng thỏa thuận, Công ty M cung cấp hàng hóa: sơn, dung môi và tinh màu cho Công ty P; hình thức thanh toán vào cuối hàng tháng dựa trên hóa đơn tài chính của Công ty M phát hành và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận đầy đủ hàng hóa của Công ty M cung cấp, thì Công ty P phải thanh toán đủ số tiền theo qui định hợp đồng. Tuy nhiên Công ty TNHH P đã không thanh toán đủ số tiền hàng theo hợp đồng đã ký.

Công ty M đã nhiều lần nhắc nhở về nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 22/4/2022 Công ty M mới thu hồi công nợ được với số tiền là: 351.997,000 đồng (ba trăm năm mươi một triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng) và đến ngày 12/10/2022 thì Công ty TNHH P có thanh toán thêm cho Công ty M số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đến nay Công ty P còn nợ của Công ty M số tiền phải thanh toán là 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Qua nhiều lần Công ty M đã gửi giấy công nợ và yêu cầu Công ty TNHH P thanh toán số tiền còn lại nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ M số tiền còn nợ là 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng). Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

**** Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của những người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty M nhận thấy: Giữa Công ty M và Công ty P đã ký hợp đồng nguyên tắc số 15/21: MĐ-PHP/HĐNT ngày 02/10/2021 và hợp đồng nguyên tắc số 15/22: MĐ-PHP/HĐNT ngày 06/01/2022 về việc cung cấp hàng hóa: sơn, dung môi và tinh màu với tổng số tiền là 803.062.700 đồng (tám trăm lẻ ba triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm đồng). Theo hợp đồng, sau khi nhận đầy đủ hàng hóa của Công ty M thì Công ty P phải thanh toán đủ số tiền theo quy định của hợp đồng. Tuy nhiên Công ty P đã không thanh toán đủ số tiền hàng theo hợp đồng.

Sau nhiều lần Công ty M yêu cầu thanh toán thì Công ty P đã trả được số tiền 381.997.000 đồng (ba trăm tám mươi một triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Cụ thể, vào ngày 22/4/2022 trả được số tiền 351.990.000 đồng (ba trăm năm mươi một triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng) và ngày 12/10/2022 trả thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Như vậy việc Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) là có căn cứ.

Căn cứ Điều 30, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Trinh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trinh, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ M khởi kiện Công ty TNHH P có trụ sở tại Số 215, đường Bắc Sơn 1, tổ 10, ấp P, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thụ lý giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ M khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH P phải trả số tiền nợ còn lại 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) theo 02 hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp hàng hóa mà hai bên đã ký kết. Do đó, xác định quan hệ là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương mại- dịch vụ M yêu cầu buộc Công ty TNHH P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền còn nợ là 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng). Ngoài ra không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Xét thấy: Giữa Công ty M và Công ty P đã ký hợp đồng nguyên tắc số 15/21: MĐ-PHP/HĐNT ngày 02/10/2021 và hợp đồng nguyên tắc số 15/22: MĐ-PHP/HĐNT ngày 06/01/2022 về việc cung cấp hàng hóa: sơn, dung môi và tinh

màu, với tổng số tiền là 803.062.700 đồng (tám trăm lẻ ba triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm đồng). Theo hợp đồng, sau khi nhận đầy đủ hàng hóa của Công ty M thì Công ty P phải thanh toán đủ số tiền theo quy định của hợp đồng. Tuy nhiên Công ty P đã không thanh toán đủ số tiền hàng theo hợp đồng.

Sau nhiều lần Công ty M yêu cầu thanh toán thì Công ty P đã trả được số tiền 381.997.000 đồng (ba trăm tám mươi một triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Cụ thể, vào ngày 22/4/2022 trả được số tiền 351.990.000 đồng (ba trăm năm mươi một triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng) và ngày 12/10/2022 trả thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc nhưng về phía bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc bị đơn không có thiện chí hòa giải với nguyên đơn và cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Về phía nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ như hợp đồng nguyên tắc, chứng từ thanh toán, hóa đơn giá trị gia tăng... để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ chấp nhận. Do đó buộc Công ty TNHH P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền còn nợ là 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng). Đối với tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Công ty TNHH P phải chịu án phí có giá ngạch là: 20.842.700 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền 11.022.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001852 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 220, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 431, 432, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công ty TNHH P.

Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền là 421.065.700 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là: 20.842.700 đồng (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH MTV Thương mại - dịch vụ M số tiền 11.022.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001852 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

